TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 195/2021/QĐST-DS	*K, ngày 16 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 195/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ông **Nguyễn Thái S** – sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà 336/20, ấp Tây Bình A, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại S, tỉnh An Giang.

- ***Bị đơn***: Ông **Nguyễn Văn Đ** – sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ 02, ấp Hòa Lạc, xã Hòa Điền, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Ông Nguyễn Văn Đ thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Thái S số tiền là 262.308.000 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu ba trăm lẻ tám nghìn đồng).

- Về cách thanh toán nợ: Định kỳ 06 (Sáu) tháng một lần ông Đ có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) cho đến khi trả hết số nợ 262.308.000 đồng. Thời gian tính kể từ ngày 08/4/2021, theo đó kỳ thực hiện đầu tiên vào ngày 08/10/2021 cho đến khi ông Đ trả hết số nợ 262.308.000 đồng.

Trường hợp ông Đ vi phạm bất kỳ lần trả nợ định kỳ nào thì ông S được quyền yêu cầu ông Đ phải thi hành toàn bộ số nợ 262.308.000 đồng cho ông S.

Kể từ ngày ông S có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Đ không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì ông Đ còn phải chịu thêm một khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận được việc giải quyết vụ án nên án phí sơ thẩm là

6.557.700 đồng, mỗi bên chịu một nữa, cụ thể ông Đ phải chịu án phí là 3.278.850 đồng, ông S phải chịu án phí là 3.278.850 đồng. Số tiền án phí ông S phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.557.700 đồng theo lai thu số 0000353 ngày 24/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Số tiền còn thừa ông S được nhận lại là 3.278.850 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho